

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HẬU GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Giao biên chế sự nghiệp, số lượng người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và số lượng người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 5393/BNV-TCBC ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hậu Giang năm 2020;

Xét Tờ trình số 2777/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc đề nghị thông qua Nghị quyết giao biên chế sự nghiệp, số lượng người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và số lượng người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù

trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao biên chế sự nghiệp, số lượng người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và số lượng người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2020, như sau:

1. Tổng số biên chế sự nghiệp năm 2020 là 14.399 biên chế (giảm 326 biên chế so với năm 2019), bao gồm:

- | | |
|---|-----------------|
| a) Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: | 9.943 biên chế. |
| b) Sự nghiệp Y tế: | 2.582 biên chế. |
| c) Sự nghiệp nghiên cứu khoa học: | 23 biên chế. |
| d) Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao và Du lịch: | 158 biên chế. |
| đ) Sự nghiệp khác khối sở, ban, ngành tỉnh: | 1.181 biên chế. |
| e) Sự nghiệp khác khối UBND cấp huyện: | 501 biên chế. |
| g) Biên chế dự phòng: | 11 biên chế. |

2. Số lượng người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP:

a) Trong các cơ quan, tổ chức hành chính: 133 người.

b) Trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 741 người (giảm 07 người so với năm 2019).

3. Số lượng người làm việc trong các tổ chức Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh: 98 người.

(Đính kèm các Phụ lục)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Trên cơ sở biên chế được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị bố trí, sắp xếp, sử dụng biên chế hợp lý, nếu cần điều chỉnh biên chế nội bộ của các đơn vị trực thuộc thì phải hiệp thương thống nhất trong Ban Lãnh đạo và báo cáo Sở Nội vụ theo dõi, quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch, lộ trình tinh giản biên chế của từng cơ quan, đơn vị đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2020.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 12 năm 2019././ uk

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VPQH, VPCP (HN, TP. HCM);
- Bộ Nội vụ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBND tỉnh cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Lưu: VT 

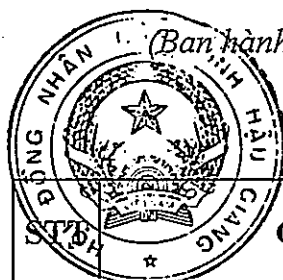
CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Tạo

Phụ lục 1

GIAO BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP NĂM 2020



(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Cơ quan, đơn vị		Biên chế giao năm 2020	Ghi chú
TỔNG CỘNG (A + B + C + D + Đ + E)		14.399	Giảm 326 biên chế so với số giao năm 2019
A	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	9.943	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.512	
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	125	
3	Trường THCS, Tiểu học, Mầm non cấp huyện	8.306	
3.1	Thành phố Vị Thanh	924	
3.2	Thị xã Ngã Bảy	663	
3.3	Thị xã Long Mỹ	903	
3.4	Huyện Long Mỹ	985	
3.5	Huyện Vị Thủy	1.062	
3.6	Huyện Phụng Hiệp	1.826	
3.7	Huyện châu Thành	871	
3.8	Huyện Châu Thành A	1.072	
B	SỰ NGHIỆP Y TẾ	2.582	
	Sở Y tế	2.582	Giảm 326 biên chế viên chức các đơn vị trực thuộc
C	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	23	
	Sở Khoa học và Công nghệ	23	
D	VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	158	
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	158	
Đ	SỰ NGHIỆP KHÁC	1.682	
I	Cấp tỉnh	1.181	
1	Văn phòng UBND tỉnh	15	
2	Sở Nội vụ	22	
3	Sở Tư pháp	41	
4	Sở Tài chính	12	
5	Sở Công Thương	46	

STT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2020	Ghi chú
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	458	
7	Sở Giao thông vận tải	25	
8	Sở Xây dựng	0	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	201	
10	Sở Thông tin và Truyền Thông	8	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	58	
12	Ban Quản lý các khu công nghiệp	26	
13	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	102	
14	Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng	37	
15	Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh	0	
16	Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh	20	
17	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	0	
18	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	0	
19	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	0	
20	Trường Cao đẳng cộng đồng Hậu Giang	110	
21	Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh	0	
II	Cơ quan, đơn vị cấp huyện	501	
1	Thành phố Vị Thanh	52	
2	Thị xã Ngã Bảy	77	
3	Thị xã Long Mỹ	54	
4	Huyện Long Mỹ	45	
5	Huyện Vị Thủy	71	
6	Huyện Phụng Hiệp	63	
7	Huyện Châu Thành	79	
8	Huyện Châu Thành A	60	
E	BIÊN CHẾ DỰ PHÒNG	11	

Phụ lục 2

GIAO SỔ LƯỢNG NGƯỜI

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP
TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2020



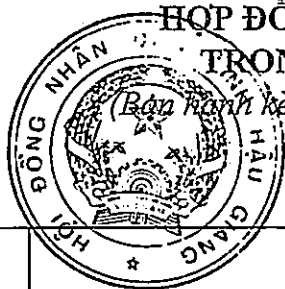
*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

STT	Cơ quan, đơn vị	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (ĐVT: người)	Ghi chú
TỔNG CỘNG (A + B)		133	
A	CẤP TỈNH	101	
1	Văn phòng HĐND tỉnh	5	
2	Văn phòng UBND tỉnh	12	
3	Sở Nội vụ	6	
4	Sở Tư pháp	4	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	4	
6	Sở Tài chính	4	
7	Sở Công Thương	4	
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7	
9	Sở Giao thông vận tải	4	
10	Sở Xây dựng	4	
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	6	
12	Sở Thông tin và Truyền thông	4	
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	5	
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4	
15	Sở Khoa học và Công nghệ	4	
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	5	
17	Sở Y tế	5	
18	Thanh tra tỉnh	5	
19	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	4	
20	Ban Dân tộc	3	
21	Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh	1	
22	Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	1	

STT	Cơ quan, đơn vị	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (ĐVT: người)	Ghi chú
B	CẤP HUYỆN	32	
1	Thành phố Vị Thanh	4	
2	Thị xã Ngã Bảy	4	
3	Thị xã Long Mỹ	4	
4	Huyện Long Mỹ	4	
5	Huyện Vị Thủy	4	
6	Huyện Phụng Hiệp	4	
7	Huyện Châu Thành	4	
8	Huyện Châu Thành A	4	

Phụ lục 3

GIAO SỔ LƯỢNG NGƯỜI

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Cơ quan, đơn vị	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (ĐVT: người)	Ghi chú
TỔNG CỘNG (A + B + C + D + Đ)		741	Giảm 07 so với số giao năm 2019
A	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	565	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	87	
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	13	
3	Trường THCS, Tiểu học, Mầm non cấp huyện	465	
3.1	Thành phố Vị Thanh	51	
3.2	Thị xã Ngã Bảy	54	
3.3	Thị xã Long Mỹ	50	
3.4	Huyện Long Mỹ	58	
3.5	Huyện Vị Thủy	44	
3.6	Huyện Phụng Hiệp	105	
3.7	Huyện châu Thành	52	
3.8	Huyện Châu Thành A	51	
B	SỰ NGHIỆP Y TẾ	62	
	Sở Y tế	62	Giảm 07 so với số giao năm 2019
C	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	2	
	Sở Khoa học và Công nghệ	2	
D	VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	25	
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	25	
Đ	SỰ NGHIỆP KHÁC	87	
I	Cấp tỉnh	64	
1	Văn phòng UBND tỉnh	2	
2	Sở Nội vụ	2	
3	Sở Tư pháp	1	
4	Sở Tài chính	2	
5	Sở Công Thương	1	

STT	Cơ quan, đơn vị	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (ĐVT: người)	Ghi chú
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3	
7	Sở Giao thông vận tải	2	
8	Sở Xây dựng	0	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	4	
10	Sở Thông tin và Truyền Thông	0	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	13	
12	BQL các khu công nghiệp tỉnh	5	
13	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	2	
14	Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng	8	
15	Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh	0	
16	Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh	1	
17	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	0	
18	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	0	
19	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang	0	
20	Trường Cao đẳng cộng đồng Hậu Giang	18	
21	Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh	0	
II	Cơ quan, đơn vị cấp huyện	23	
1	Thành phố Vị Thanh	2	
2	Thị xã Ngã Bảy	3	
3	Thị xã Long Mỹ	3	
4	Huyện Long Mỹ	3	
5	Huyện Vị Thủy	3	
6	Huyện Phụng Hiệp	3	
7	Huyện Châu Thành	3	
8	Huyện Châu Thành A	3	

Phụ lục 4

GIAO SỔ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

TRONG CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ NĂM 2020



*Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

STT	Cơ quan, đơn vị	Số người làm việc giao năm 2020	Ghi chú
HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ		98	
1	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	26	
2	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh	13	
3	Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh	9	
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	17	
5	Hội Luật gia tỉnh	4	
6	Hội Nhà báo tỉnh	3	
7	Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh	3	
8	Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi - Bệnh nhân nghèo tỉnh	5	
9	Hội Khuyến học tỉnh	5	
10	Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh	3	
11	Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh	3	
12	Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh	3	
13	Hội Người mù tỉnh	4	